

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 22-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Thành

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V (V); địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V (V).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T - Chuyên viên xử lý nợ pháp lý, địa chỉ: Số 78 D, C, Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 01/2023/UQ-V ngày 12 tháng 01 năm 2023), có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ 10, phường H, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2023, bản tự khai, các lời khai tại Tòa án nhân dân quận K, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng V (gọi tắt là V), trình bày:

Anh Nguyễn Văn T vay tiền tại V theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1902201247*** ngày 06/03/2019 (viết tắt là Hợp đồng LN1902201247***) và Hợp đồng cho vay số LD2000600*** ngày 06/01/2020 (viết tắt là Hợp đồng LD2000600***), nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng LN1902201247***: Số tiền vay 549,000,000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô Chevrolet Colorado 2.5L 4*2 AT LT; thời hạn vay: 83 tháng; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật.

Hợp đồng LD2000600***: Số tiền vay 50.000.000 đồng; mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 20%/năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh định theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật.

Tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado 2.5L 4*2 AT LT, Biển kiểm soát: 15C-320.41 số khung: 8EM0KH639***, số máy: P2G183131***, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0800** do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/3/2019 cho chủ xe là anh Nguyễn Văn T. Việc thế chấp tài sản được thông qua Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1902201247*** ngày 06/03/2019 giữa V và anh Nguyễn Văn T.

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng cho vay nêu trên, anh Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ, chậm thanh toán nên các khoản vay chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 10/12/2020, V đã nhiều lần đôn đốc để thu hồi nợ nhưng anh T vẫn không hợp tác. Tính đến hết ngày 22/3/2024, anh T đã trả cho V tổng số tiền là 267.949.528 đồng, trong đó trả theo Hợp đồng LN1902201247*** là 248.273.146 đồng (trong đó: Trả nợ gốc là 132.330.064 đồng; trả nợ lãi là 115.943.082 đồng). Và trả theo Hợp đồng LD2000600*** là 19.676.382 đồng (Trong đó: Trả nợ gốc: 11.373.943 đồng; trả nợ lãi: 8.302.439 đồng). Tính đến hết ngày 22/3/2024, anh T còn nợ V tổng số tiền là 834.857.824 đồng, trong đó: Dư nợ theo Hợp đồng LN1902201247*** là 771.153.336đ (Trong đó: Nợ gốc: 416.669.936 đồng; nợ lãi: 354.483.400 đồng). Dư nợ theo Hợp đồng LD2000600*** là 63.704.488đ (Trong đó: Nợ gốc: 38.626.057 đồng; nợ lãi: 25.078.431 đồng).

Vì vậy, V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả cho V tổng số nợ theo các Hợp đồng vay trên tạm tính đến hết ngày 22/3/2024 là 834.857.824 đồng. Trường hợp anh Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì V đề nghị Tòa án tuyên V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ của anh Nguyễn Văn T tại V. Về việc xem xét tài sản thế chấp, do anh Nguyễn Văn T không hợp tác, không bàn giao xe

và cố tình vắng mặt nên đại diện của Van không đề nghị Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Tài liệu do Tòa án xác minh thu thập: Biên bản xác minh, Biên bản làm việc, phiếu trả lời xác minh xe.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử: Việc phân công Thẩm phán, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự trong vụ án, việc yêu cầu, tiếp nhận, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 26, 35, 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 299, 303, 322, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho V tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 22/3/2024 là 834.857.824 đồng, trong đó dư nợ theo Hợp đồng LN1902201247*** là 771.153.336 đồng (Nợ gốc: 416.669.936 đồng; nợ lãi 354.483.400 đồng); dư nợ theo Hợp đồng LD2000600*** là 63.704.488 đồng (Nợ gốc: 38.626.057 đồng; nợ lãi: 25.078.431 đồng); đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đề nghị phát mại tài sản để thu hồi nợ theo Hợp đồng LD2000600*** ngày 06/01/2020 vì đây là khoản vay online, không có tài sản đảm bảo; đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về yêu cầu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: V khởi kiện anh Nguyễn Văn T, đề nghị Tòa án buộc anh T phải thanh toán khoản tiền vay theo các Hợp đồng cho vay đã được ký kết giữa hai bên do vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán. Đây là tranh chấp

về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T là bị đơn, cư trú tại: Tổ 10, phường H, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] Căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên: Trên cơ sở lời khai của đương sự và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 06/03/2019 và ngày 06/01/2020, V và anh Nguyễn Văn T tự nguyện ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1902201247*** và Hợp đồng cho vay số LD2000600*** là loại hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn được ký kết trên cơ sở có sự thống nhất, thỏa thuận cụ thể của các bên được thể hiện đầy đủ trong nội dung của hợp đồng. Tại thời điểm tham gia giao kết hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về hình thức, nội dung hợp đồng quy định tại các điều 398, 401, 463, 470 của Bộ luật Dân sự nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ và buộc các bên phải thực hiện. Anh T phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 351, Điều 357 và Điều 466 Bộ luật Dân sự: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Vì vậy, V khởi kiện yêu cầu anh T phải trả nợ theo các Hợp đồng cho vay nêu trên là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về dư nợ của các Hợp đồng cho vay: Theo Hợp đồng LN1902201247***, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm (365 ngày), trong khoảng thời gian 03 tháng kể từ ngày 06/03/2019 lãi suất cho vay trong hạn là 9,9%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở Việt Nam đồng (VNĐ) áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 83 tháng được V công bố cộng biên độ 4,8%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tính đến hết ngày 22/3/2024 anh T đã trả cho V là 248.273.146 đồng và còn nợ V số tiền là: 771.153.336 đồng. Theo Hợp đồng cho vay LD2000600*** ngày 06/01/2020, trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến hết ngày 22/3/2024 anh T đã trả V số tiền 19.676.382 đồng và còn nợ lại 63.704.488 đồng. Tổng số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn của 02 Hợp đồng tạm tính đến hết ngày 22/3/2024 là 834.857.824 đồng. Do vậy V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh T phải thanh toán số tiền 834.857.824 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định

tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư 15/VBHN-NHNN ngày 07/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của V về việc buộc anh T phải thanh toán cho V tổng số tiền 834.857.824 đồng, tạm tính đến hết ngày 22/3/2024.

[5] Về yêu cầu được quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ theo 02 Hợp đồng vay của V: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho các khoản vay, anh T đã thế chấp cho V tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, Biển kiểm soát: 15C-320.41 số khung: 8EM0KH639***, số máy: P2G183131***, (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0800** do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/3/2019 cho anh Nguyễn Văn T) thông qua Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1902201247*** ngày 06/03/2019 đã được ký kết giữa V và anh Nguyễn Văn T. Tại khoản 2 Điều 3 và Điều 8 của Hợp đồng này có nội dung thỏa thuận: “ *Tài sản thế chấp nêu tại khoản 1 Điều này đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của khách hàng đối với V phát sinh từ Hợp đồng này và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa khách hàng và V ...*” và “ *Khách hàng đồng ý thế chấp cho V tài sản thế chấp nêu tại Hợp đồng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của khách hàng đối với V theo quy định tại Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung này*”. Nội dung thỏa thuận trên được thực hiện bởi các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các điều 298, 299, 317, 318, 320, 323 của Bộ luật Dân sự về đăng ký biện pháp bảo đảm. Do vậy, đề nghị của V về việc phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho 02 khoản vay của anh T tại V được Hội đồng xét xử chấp nhận. Và do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa về việc đề nghị chỉ phát mại tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của khoản vay theo Hợp đồng LN1902201247***.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 274, 275, 280, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 357, 398, 401, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng V (V) tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 22 tháng 3 năm 2024 là 834.857.824đ (tám trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi tư đồng). Trong đó nợ gốc là 455.295.993 đồng; nợ lãi là 379.561.831 đồng. Dư nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1902201247*** ngày 06 tháng 3 năm 2019 là 2771.153.336 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 416.669.936 đồng; nợ lãi: 354.483.400 đồng). Dư nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2000600*** ngày 06 tháng 01 năm 2020 là 63.704.488 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 38.626.057 đồng; nợ lãi: 25.078.431 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1902201247*** ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Hợp đồng cho vay số LD2000600*** ngày 06 tháng 01 năm 2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V (V) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1902201247*** ngày 06 tháng 3 năm 2019. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, Biển kiểm soát: 15C-320.41 số khung: 8EM0KH639***, số máy: P2G183131***, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0800** do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/3/2019 cho anh Nguyễn Văn T để thu hồi nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng V (V) thì anh Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả nợ số tiền gốc và lãi còn lại theo nội dung đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 37.046.000đ (ba mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng V (V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.600.000đ (mười lăm triệu, sáu trăm

ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002928, ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ngân hàng V (V) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND K;
- Chi cục THADS K;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên